

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÓN QUẢN
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

Bản án số: 26/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 06-5- 2020
V/v “Ly hôn”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÓN QUẢN, TỈNH BÌNH PHƯỚC**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Văn Thanh

Các hội thẩm nhân dân: 1. Bà Trương Thị Ngọc Linh
2. Ông Trịnh Văn Đoàn

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Long– Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hón Quản.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hón Quản tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Hữu Hùng – Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 5 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hón Quản xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 85/2020/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 12 năm 2019 về việc “Ly hôn” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2020/QĐXXST- HNGĐ ngày 16/4/2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Võ Thị Thanh H, sinh năm 1989

Trú tại: Tổ 5, khu phố Xa Cam 2, phường Hưng Chiến, thị xã Bình Long, tỉnh Bình Phước.

Bị đơn: Anh Nguyễn Thanh T, sinh năm 1982.

Trú tại: Tổ 2, ấp Sở Nhì, xã Thanh Bình, huyện Hón Quản, tỉnh Bình Phước.

(Nguyên đơn, bị đơn có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trình bày và yêu cầu của chị Võ Thị Thanh H:

Chị H và anh T tự nguyện kết hôn năm 2014, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Hưng Chiến, thị xã Bình Long, tỉnh Bình Phước. Vợ chồng

chung sống được 02 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh T không lo làm ăn, thường xuyên ăn nhậu rồi về nhà chửi bới đánh đập chị H, vợ chồng không còn tình cảm, đã không còn chung sống cùng nhau nên chị H yêu cầu ly hôn với anh T.

Quá trình chung sống vợ chồng không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết anh Nguyễn Thanh T trình bày:

Anh T và chị H kết hôn năm 2014, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Hưng Chiến, thị xã Bình Long, tỉnh Bình Phước. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do chị H có quan hệ ngoại tình với người khác nên vợ chồng thường xảy ra cãi vã, hiện tại vợ chồng đã không còn chung sống cùng nhau. Nay chị H yêu cầu ly hôn thì anh T cũng đồng ý.

Quá trình chung sống vợ chồng không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu như sau:

Về tố tụng: Thẩm phán đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự về việc thu thập chứng cứ, giải quyết vụ án từ khi, nhận đơn, thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử mở phiên tòa. Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Chị H yêu cầu ly hôn anh T đồng ý nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu cho chị H được ly hôn với anh T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Chị Võ Thị Thanh H khởi kiện yêu cầu ly hôn với bị đơn anh Nguyễn Thanh T có nơi cư trú tại xã Thanh Bình, huyện Hớn Quản, nên đây là vụ án Ly

hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước theo khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Chị H và anh T đều có yêu cầu xét xử vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt cả hai đương sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị H và anh T tự nguyện chung sống và có đăng ký kết hôn năm 2014 tại Ủy ban nhân dân phường Hưng Chiến, thị xã Bình Long, tỉnh Bình Phước theo giấy chứng nhận kết hôn số 85 ngày 28/10/2014 nên đây là hôn nhân hợp pháp theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình.

Chị H xác định vợ chồng chung sống hạnh phúc được 02 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh T không lo làm ăn, thường ăn nhậu về chửi bới, đánh đập chị H, anh T cũng thừa nhận vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn và hiện tại đã không còn chung sống cùng nhau nên chị H yêu cầu ly hôn anh T cũng đồng ý. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị H.

[3] Do vợ chồng không có con chung nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự trình bày không có nên Tòa án không xem xét.

[5] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ nêu trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39, Điều 207, 227 Bộ luật tố tụng dân sự; các điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc Hội:

Tuyên xử:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Võ Thị Thanh H được ly hôn với anh Nguyễn Thanh T.

[2] Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự trình bày không có nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[3] Về án phí: Chị Võ Thị Thanh H chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí chị Võ Thị Thanh H đã nộp theo biên lai thu số 0001794 ngày 14/12/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước.

[4] Quyền kháng cáo: Đương sự có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận :

- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện Hớn Quản;
- Các đương sự;
- Nơi ĐKKH;
- CCTHADS huyện Hớn Quản;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

ĐÃ KÝ

Hồ Văn Thanh